TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày: 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Thuận – Giáo viên trung tâm chính trị huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Quang Miên – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 18/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/HSST- QĐ ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

Lò Phương N, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2003 tại Sơn La. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Bản Chiềng H, xã Xuân N, huyện VH, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn O, sinh năm 1976 và bà Lò Thị T, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 14/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nam: Ông Lò Văn O, sinh năm 1976 và bà Lò Thị T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản Chiềng H, xã Xuân N, huyện VH, tỉnh SL.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Thế L, sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn Ha Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn Phú Dư, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Anh Đinh Đồng S, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Chợ Nê, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Phương Nlàm thuê cho gia đình anh Vũ Thế L và chị Trần Thị L từ ngày 31/5/2020. Công việc của Nam là giúp cho vợ chồng anh L chăn nuôi vịt, Nam ăn ở sinh hoạt tại gia đình anh L. Biết L cất, giữ tiền trên tầng hai của ngôi nhà nên nẩy sinh ý định trộm cắp. Sáng ngày 10/6/2020 anh L cất số tiền 146.000.000đ trong tủ gỗ, trên tầng hai, rồi vợ chồng anh chị đi đám ma. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi cho vịt ăn xong, thấy không có ai ở nhà, cửa nhà không khóa, N đi lên tầng hai, lấy chiếc chìa khóa tủ treo ở cột gỗ cạnh đó, mở cửa tủ lấy 146.000.000đ cất vào trong túi áo. Tiếp đó, N đi bộ đến khu công nghiệp Đại An, thuê xe taxi của một người đàn ông không quen biết đi đến ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. N tiếp tục thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Đinh Đồng S, Nam sử dụng số tiền trộm cắp mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94 với số tiền 37.000.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nam điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc Kim Tân của chị Vũ Thị T mua 01 sợi dây chuyền vàng tây 2,9 chỉ với số tiền 7.310.000đ và chi tiêu cá nhân hết số tiền 79.900.000đ, còn lại 21.790.000đ. Ngày 10/6/2020 anh L có đơn trình báo, vụ việc được điều tra làm rõ. Ngày 12/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T; 01 sợi dây chuyền vàng và số tiền 21.790.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Quan điểm của các bị hại *(thông qua đơn xin xét xử vắng mặt)*: Về trách nhiệm dân sự: Ông L và bà L có nguyện vọng xin lại chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94 và 01 dây chuyền vàng tây mà hiện nay bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Tài sản trên bị cáo đã sử dụng số tiền trộm cắp được để mua nên ông bà xin được nhận lại. Số tiền còn thiếu bị cáo đã chi tiêu hết, ông bà tự nguyện cho bị cáo nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan *(thông qua đơn xin xét xử vắng mặt):* Đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94 anh đã bán cho cửa hàng xe máy của anh S tuy đăng ký xe vẫn mang tên anh nhưng anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lò Phương N về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bầy luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Phương N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Phương N 3 năm đến 03 năm 09 tháng thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho ông Vũ Thế L và bà Trần Thị L 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen kèm theo 01 đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T, BKS 99H1 – 325.94 và 01 dây chuyền vàng tây.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xác định: Bị cáo còn nhỏ tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn lại là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế, nhất thời phạm tội, đặc biệt bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, tại gia đình anh Vũ Thế L và vợ là Trần Thị L. Lò Phương N đã lợi dụng sơ hở của vợ chồng anh L để tiền trong tủ, tủ có khóa nhưng để chìa khóa ở cửa nhà nên Nam đã lén lút lên tầng hai mở khóa tủ và chiếm đoạt số tiền 146.000.000đ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sơ hở của vợ chồng anh L, để tiền trong tủ, có khóa tủ nhưng lại để chìa khóa ở vị trí dễ phát hiện nên bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa mở

tủ, chiếm đoạt 146.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo*:

Xét nhân thân: Bị cáo đều có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS: Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX sẽ áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 21.790.000đ, đồng thời đề nghị Tòa án cho xin lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94 và 01 dây chuyền vàng tây, số tiền bị cáo đã chi tiêu hết, bị hại tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX xét thấy 01 xe mô tô và dây chuyền vàng bị cáo mua bằng nguồn tiền trộm cắp mà có, người bị hại xin nhận lại tài sản trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với số tiền 79.900.000đ bị hại tự nguyện cho bị cáo nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị cáo xin nhận số tiền trên nên HĐXX không phải giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Vũ Thế L và bà Trần Thị L 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94, kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Phú Dư, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và 01 dây chuyền vàng.

[6]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác: Anh Đinh Đồng S là người bán xe mô tô và chị Vũ Thị T là người bán vàng cho bị cáo nhưng không biết bị cáo dùng số tiền trộm cắp được để mua nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. **Căn cứ:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lò Phương N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lò Phương N 37 (ba mươi bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2020.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho ông Vũ Thế L và bà Trần Thị L 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, BKS 99H1 – 325.94, số khung 0610JY731772 số máy G3D4E760797, màu đen kèm theo đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Phú Dư, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và 01 dây chuyền kim loại mầu vàng dài 49cm, gồm 67 mắt nối đan vào nhau.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 20/8/2020).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Lũy, bà Luyến có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký chủ sử dụng đối với chiếc xe máy trên.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi .....giờ ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Đào

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT VỤ PHẠM MINH TUẤN

Xét xử ngày 28 tháng 8 năm 2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo Phạm Minh Tuấn có: Nhân thân: Tốt, chưa tiền án, tiền sự.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:Tinh thể màu trắng thu giữ của Thành có trọng lượng 0,479 gam, có Katemine: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn có trọng lượng 0,913 gam, có Ketamine và 06 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,840gam đều có MDMA.(Tổng là 3,232 gam các chất ma túy ở thể rắn)

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tuấn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Tuấn từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 230/KLGĐ -PC54 có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Bên trong chứa 2,801 gam chất ma túy ở thể rắn (gồm 1,263 gam Ketamine và 1,583 gam MDMA) hoàn lại sau giám định).

+. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày .....)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.